

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: 1 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401521] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2411G)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL		
1	2124110257	Lương Phúc Khang	An	08/09/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	7.0	8.0	8.0	7.7	
2	2124110230	Võ Hoài	Ân	01/03/2006	Công nghệ thông tin G	7.3	7.3	8.0	8.7	8.0	8.0	
3	2124110181	Nguyễn Văn	Ba	24/12/2006	Công nghệ thông tin F	5.0	5.0	6.5	8.7	8.0	7.1	
4	2124110189	Hoàng Huy	Bảo	26/01/2006	Công nghệ thông tin F	7.3	7.3	6.5	5.7	5.0	6.1	
5	2124110233	Ngô Hà Nhật	Cương	21/09/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	6.5	7.3	7.0	7.2	
6	2124110288	Lê Văn	Cường	27/10/2006	Công nghệ thông tin H	7.9	7.9	6.8	8.0	7.0	7.5	
7	2124110194	Nguyễn Văn	Cường	27/11/2006	Công nghệ thông tin F	4.3	4.3	7.0	8.3	8.0	6.9	
8	2124110278	Phạm Ngọc Tiến	Cường	25/09/2006	Công nghệ thông tin H	6.6	6.6	7.0	8.3	6.0	7.0	
9	2124110182	Mang Duy	Đang	03/06/2006	Công nghệ thông tin F	6.9	6.9	6.5	6.3	7.0	6.7	
10	2124110214	Đỗ Quốc	Đạt	23/03/2006	Công nghệ thông tin G	5.3	5.3	7.0	8.3	8.0	7.2	
11	2124110245	Dương Minh	Đạt	06/04/2006	Công nghệ thông tin G						0.0	
12	2124110232	Võ Tấn	Đạt	20/05/2006	Công nghệ thông tin G	5.9	5.9	6.5	8.0	6.0	6.6	
13	2124110222	Lê Thanh	Dinh	02/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.3	7.3	7.0	8.7	8.0	7.8	
14	2124110332	Nguyễn Thành	Dinh	09/04/2006	Công nghệ thông tin H						0.0	
15	2124110247	Phạm	Đông	05/06/2001	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	7.0	9.0	7.0	7.7	
16	2124110265	Đặng Xuân	Dự	22/09/2006	Công nghệ thông tin H	5.9	5.9	6.5	8.3	7.0	7.0	
17	2124110240	Cao Văn	Đức	07/06/2006	Công nghệ thông tin G						0.0	
18	2124110178	Đặng Quốc	Dũng	01/10/2006	Công nghệ thông tin F	5.9	5.9	6.0	8.0	6.0	6.6	
19	2124110274	Nguyễn Tấn	Dũng	09/01/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	7.6	6.5	5.0	7.0	6.5	
20	2124110223	Trần Minh	Dương	13/03/2006	Công nghệ thông tin G	6.6	6.6	7.0	4.3	7.0	6.1	
21	2124110211	Nguyễn Đức	Duy	07/09/2006	Công nghệ thông tin F	5.3	5.3	6.5	8.7	8.0	7.2	
22	2124110286	Trương Thị Hồng	Duyên	10/10/2006	Công nghệ thông tin H	7.3	7.3	7.3	9.0	8.0	8.0	
23	2124110226	Lê Trường	Giang	09/10/2006	Công nghệ thông tin G	6.9	6.9	6.5	9.0	7.0	7.5	
24	2124110202	Trần Lê Cẩm	Giang	14/07/2006	Công nghệ thông tin F	7.6	7.6	7.3	8.0	8.5	7.9	

25	2124110246	Tạ Thanh	Hải	17/09/2006	Công nghệ thông tin G	7.9	7.9	6.5	6.0	7.0	6.9	
26	2124110284	Trần Quốc	Hào	06/11/2006	Công nghệ thông tin H	8.3	8.3	6.5	8.3	7.0	7.7	
27	2124110234	Phạm Hoàng	Hiệp	21/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	6.5	8.3	6.5	7.3	
28	2124110183	Hứa Thanh	Hiếu	23/12/2006	Công nghệ thông tin F	5.6	5.6	6.5	7.7	7.0	6.7	
29	2124110197	Nguyễn Minh	Hiếu	08/03/2006	Công nghệ thông tin F	6.6	6.6	6.5	8.3	6.0	6.9	
30	2124110192	Phùng Văn	Hiếu	23/10/2003	Công nghệ thông tin F	7.3	7.3	7.5	9.7	9.0	8.5	
31	2124110263	Huỳnh Nhật	Hoà	04/06/2006	Công nghệ thông tin H						0.0	
32	2124110213	Nguyễn Minh	Hoàng	03/05/2002	Công nghệ thông tin G	6.3	6.3	6.5	8.0	5.0	6.4	
33	2124110285	Dương Nguyễn Hòa	Hợp	13/09/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	7.6	7.0	5.7	7.0	6.8	
34	2124110187	Nguyễn Minh	Hùng	12/09/2006	Công nghệ thông tin F	6.9	6.9	6.5	9.3	8.0	7.9	
35	2124110193	Lê Huỳnh Thái	Hung	28/04/2006	Công nghệ thông tin F						0.0	
36	2124110216	Ninh Đức	Hung	15/06/2005	Công nghệ thông tin G	5.3	5.3	6.5	4.0	7.0	5.6	
37	2124110218	Lê Nhật	Huy	23/01/2006	Công nghệ thông tin G	4.3	4.3	6.5	9.0	8.0	7.0	
38	2124110269	Nguyễn Khánh	Huy	22/03/2006	Công nghệ thông tin H	6.6	6.6	8.0	8.0	8.0	7.6	
39	2124110215	Nguyễn Võ Nhật	Huy	22/04/2005	Công nghệ thông tin G	8.3	8.3	7.0	4.7	7.0	6.7	
40	2124110236	Vạn Bá	Khang	28/09/2005	Công nghệ thông tin G	5.3	5.3	6.0	7.3	7.0	6.5	
41	2124110227	Nguyễn Hồ Bảo	Khanh	13/11/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	8.0	8.3	9.0	8.3	
42	2124110243	Đồng Nhật Anh	Khoa	05/01/2005	Công nghệ thông tin G						0.0	
43	2124110283	Đặng Thanh	Kiệt	23/05/2006	Công nghệ thông tin H	6.3	6.3	6.8	5.3	7.0	6.3	
44	2124110280	Phan Văn Gia	Kiệt	06/07/2006	Công nghệ thông tin H	5.9	5.9	6.8	9.3	7.0	7.3	
45	2124110217	Trần Anh	Kiệt	28/10/2006	Công nghệ thông tin G	6.6	6.6	6.5	8.7	8.0	7.6	
46	2124110205	Nguyễn Viết	Lộc	02/01/2005	Công nghệ thông tin F	7.6	7.6	6.5	9.0	6.0	7.4	
47	2124110210	Nguyễn Sỹ	Luân	22/08/2006	Công nghệ thông tin F	8.3	8.3	6.5	9.3	8.5	8.4	
48	2124110196	Bùi Đức	Mạnh	28/01/2006	Công nghệ thông tin F	6.3	6.3	7.0	8.7	8.0	7.6	
49	2124110219	Phạm Thị	My	12/04/2006	Công nghệ thông tin G	6.6	6.6	7.3	8.0	8.0	7.5	
50	2124110267	Phạm Dương Nhật	Nam	01/01/2006	Công nghệ thông tin H	6.6	6.6	7.0	8.3	7.5	7.4	
51	2124110261	Hoàng Trọng	Nghĩa	15/06/2006	Công nghệ thông tin H	6.3	6.3	7.0	7.3	8.0	7.2	
52	2124110279	Phạm Minh	Nghĩa	30/05/2006	Công nghệ thông tin H						0.0	
53	2124110190	Trần Đức	Nghĩa	12/08/2005	Công nghệ thông tin F	5.3	5.3	6.5	9.0	8.0	7.3	
54	2124110299	Nguyễn Thành	Nhân	18/07/2006	Công nghệ thông tin G	5.6	5.6	6.5	9.0	8.0	7.4	
55	2124110275	Phạm Thành	Nhân	26/12/2006	Công nghệ thông tin H	6.6	6.6	6.8	9.3	8.0	7.8	
56	2124110221	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23/06/2006	Công nghệ thông tin G	5.3	5.3	7.3	7.3	8.0	6.9	
57	2124110323	Nguyễn	Nhường	01/11/2006	Công nghệ thông tin H	7.9	7.9	6.5	8.3	8.0	7.9	
58	2124110229	Lê Hoàng	Pháp	27/02/2006	Công nghệ thông tin G	8.6	8.6	7.0	8.0	8.0	8.0	
59	2124110212	Lê Duy	Phong	14/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	6.8	7.0	7.0	7.1	
60	2124110264	Đặng Văn Minh	Phúc	18/07/2006	Công nghệ thông tin H	8.3	8.3	7.5	7.3	8.0	7.8	

61	2124110282	Nguyễn Thiên	Phước	04/03/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	6.8	8.3	7.0	7.3	
62	2124110276	Nguyễn Đức	Quân	08/02/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	6.5	6.0	7.0	6.6	
63	2124110249	Đặng Văn	Quyến	26/08/2006	Công nghệ thông tin H	5.9	5.9	6.8	8.0	7.0	7.0	
64	2124110271	Nguyễn Phú	Sĩ	01/01/2006	Công nghệ thông tin H						0.0	
65	2124110289	Đặng Xuân	Son	27/03/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	6.8	8.0	7.0	7.2	
66	2124110238	Lư Đặng Phương	Thái	01/01/2006	Công nghệ thông tin G	5.6	5.6	7.0	5.7	6.0	5.9	
67	2124110256	Tạ Văn	Thắng	17/12/2004	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	7.0	8.0	7.0	7.3	
68	2124110220	Nguyễn Hồng	Thanh	01/01/2006	Công nghệ thông tin G	6.9	6.9	7.0	9.0	8.0	7.8	
69	2124110333	Nguyễn Tiến	Thành	07/05/2003	Công nghệ thông tin F						0.0	
70	2124110231	Từ Gia	Thịnh	14/11/2006	Công nghệ thông tin G	7.9	7.9	6.5	7.7	8.0	7.7	
71	2124110260	Nguyễn Chí	Thọ	03/03/2006	Công nghệ thông tin H	7.3	7.3	6.5	8.0	8.0	7.6	
72	2124110239	Bùi Nguyễn Phong	Tình	20/01/2006	Công nghệ thông tin G	5.6	5.6	6.8	8.0	7.0	6.9	
73	2124110281	Trần Tấn	Tĩnh	05/07/2005	Công nghệ thông tin H	7.3	7.3	6.5	7.0	7.0	7.0	
74	2124110315	Vũ Hải	Triều	19/05/2003	Công nghệ thông tin G	5.9	5.9	7.0	8.0	7.0	7.0	
75	2124110287	Bùi Thị Diễm	Trinh	23/07/2006	Công nghệ thông tin H	7.3	7.3	8.0	6.3	9.0	7.6	
76	2124110224	Nguyễn Đức	Trọng	18/08/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	7.6	6.5	7.3	8.0	7.5	
77	2124110253	Nguyễn Minh	Trọng	13/01/2006	Công nghệ thông tin H	7.9	7.9	7.0	7.0	8.0	7.5	
78	2124110250	Võ Hữu	Trọng	04/08/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	7.5	9.0	9.0	8.2	
79	2124110273	Tô Thị Thanh	Trúc	28/10/2006	Công nghệ thông tin F	7.9	7.9	7.3	9.0	8.5	8.3	
80	2124110255	Nguyễn Hoàng	Trung	20/02/2006	Công nghệ thông tin H						0.0	
81	2124110314	Tô Minh	Tường	16/03/2005	Công nghệ thông tin F	6.3	6.3	6.5	9.7	5.0	6.9	
82	2124110290	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	27/12/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	7.3	6.7	8.0	7.2	
83	2124110262	Trần Ngọc Như	Uyên	27/06/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	7.6	7.3	8.0	8.0	7.8	
84	2124110251	Nguyễn Ngọc	Vũ	18/06/2006	Công nghệ thông tin H	5.9	5.9	6.8	9.0	7.0	7.2	
85	2124110272	Nguyễn Quốc	Vương	03/02/2006	Công nghệ thông tin H	6.9	6.9	7.0	8.0	8.5	7.7	
86	2124110225	Lưu Gia	Vỹ	10/07/2006	Công nghệ thông tin G						0.0	
87	2124110207	Huỳnh Như	Ý	16/05/2006	Công nghệ thông tin F	7.3	7.3	7.3	6.3	8.0	7.2	

Tp. HCM, ngày 28 tháng 12 năm 2024.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 1 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401521] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2411G)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Số tín chỉ: 03

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234015	1	2124110257	Lương Phúc Khang	An	08/09/2006	Công nghệ thông tin G	7.7	5.6	6.5	
234015	2	2124110230	Võ Hoài	Ân	01/03/2006	Công nghệ thông tin G	8.0	5.2	6.3	
234015	3	2124110181	Nguyễn Văn	Ba	24/12/2006	Công nghệ thông tin F	7.1	5.2	6.0	
234015	4	2124110189	Hoàng Huy	Bảo	26/01/2006	Công nghệ thông tin F	6.1	4.4	5.1	
234015	5	2124110233	Ngô Hà Nhật	Cương	21/09/2006	Công nghệ thông tin G	7.2	4.8	5.8	
234015	6	2124110288	Lê Văn	Cường	27/10/2006	Công nghệ thông tin H	7.5	6.2	6.7	
234015	7	2124110194	Nguyễn Văn	Cường	27/11/2006	Công nghệ thông tin F	6.9	6.6	6.7	
234015	8	2124110278	Phạm Ngọc Tiến	Cường	25/09/2006	Công nghệ thông tin H	7.0	4.4	5.4	
234015	9	2124110182	Mang Duy	Đang	03/06/2006	Công nghệ thông tin F	6.7	5.2	5.8	
234015	10	2124110214	Đỗ Quốc	Đạt	23/03/2006	Công nghệ thông tin G	7.2	5.2	6.0	
234015	11	2124110245	Dương Minh	Đạt	06/04/2006	Công nghệ thông tin G	0.0		0.0	Vắng
234015	12	2124110232	Võ Tấn	Đạt	20/05/2006	Công nghệ thông tin G	6.6	5.8	6.1	
234015	13	2124110222	Lê Thanh	Dinh	02/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.8	6.2	6.9	
234015	14	2124110332	Nguyễn Thành	Dinh	09/04/2006	Công nghệ thông tin H	0.0		0.0	Vắng
234015	15	2124110247	Phạm	Đông	05/06/2001	Công nghệ thông tin G	7.7	5.2	6.2	
234015	16	2124110265	Đặng Xuân	Dự	22/09/2006	Công nghệ thông tin H	7.0	7.2	7.1	
234015	17	2124110240	Cao Văn	Đức	07/06/2006	Công nghệ thông tin G	0.0		0.0	Vắng
234015	18	2124110178	Đặng Quốc	Dũng	01/10/2006	Công nghệ thông tin F	6.6	7.2	6.9	
234015	19	2124110274	Nguyễn Tấn	Dũng	09/01/2006	Công nghệ thông tin H	6.5	7.4	7.1	
234015	20	2124110223	Trần Minh	Dương	13/03/2006	Công nghệ thông tin G	6.1	7.2	6.8	
234015	21	2124110211	Nguyễn Đức	Duy	07/09/2006	Công nghệ thông tin F	7.2	5.4	6.1	
234015	22	2124110286	Trương Thị Hồng	Duyên	10/10/2006	Công nghệ thông tin H	8.0	8	8.0	
234015	23	2124110226	Lê Trường	Giang	09/10/2006	Công nghệ thông tin G	7.5	7.2	7.3	
234015	24	2124110202	Trần Lê Cẩm	Giang	14/07/2006	Công nghệ thông tin F	7.9	7.2	7.5	

234015	25	2124110246	Tạ Thanh	Hải	17/09/2006	Công nghệ thông tin G	6.9	4.4	5.4	
234015	26	2124110284	Trần Quốc	Hào	06/11/2006	Công nghệ thông tin H	7.7	5.6	6.4	
234015	27	2124110234	Phạm Hoàng	Hiệp	21/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.3	6	6.5	
234015	28	2124110183	Hứa Thanh	Hiếu	23/12/2006	Công nghệ thông tin F	6.7	4.2	5.2	
234015	29	2124110197	Nguyễn Minh	Hiếu	08/03/2006	Công nghệ thông tin F	6.9	4.6	5.5	
234015	30	2124110192	Phùng Văn	Hiếu	23/10/2003	Công nghệ thông tin F	8.5	8.2	8.3	
234015	31	2124110263	Huỳnh Nhật	Hoà	04/06/2006	Công nghệ thông tin H	0.0		0.0	Vắng
234015	32	2124110213	Nguyễn Minh	Hoàng	03/05/2002	Công nghệ thông tin G	6.4	5.6	5.9	
234015	33	2124110285	Dương Nguyễn Hòa	Hợp	13/09/2006	Công nghệ thông tin H	6.8	6	6.3	
234015	34	2124110187	Nguyễn Minh	Hùng	12/09/2006	Công nghệ thông tin F	7.9	6	6.7	
234015	35	2124110193	Lê Huỳnh Thái	Hưng	28/04/2006	Công nghệ thông tin F	0.0		0.0	Vắng
234015	36	2124110216	Ninh Đức	Hưng	15/06/2005	Công nghệ thông tin G	5.6	5.4	5.5	
234015	37	2124110218	Lê Nhật	Huy	23/01/2006	Công nghệ thông tin G	7.0	5.8	6.3	
234015	38	2124110269	Nguyễn Khánh	Huy	22/03/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	7.8	7.7	
234015	39	2124110215	Nguyễn Võ Nhật	Huy	22/04/2005	Công nghệ thông tin G	6.7	6.6	6.6	
234015	40	2124110236	Vạn Bá	Khang	28/09/2005	Công nghệ thông tin G	6.5	5.2	5.7	
234015	41	2124110227	Nguyễn Hồ Bảo	Khanh	13/11/2006	Công nghệ thông tin G	8.3	5.2	6.4	
234015	42	2124110243	Đồng Nhật Anh	Khoa	05/01/2005	Công nghệ thông tin G	0.0		0.0	Vắng
234015	43	2124110283	Đặng Thanh	Kiệt	23/05/2006	Công nghệ thông tin H	6.3	8.4	7.6	
234015	44	2124110280	Phan Văn Gia	Kiệt	06/07/2006	Công nghệ thông tin H	7.3	6.2	6.7	
234015	45	2124110217	Trần Anh	Kiệt	28/10/2006	Công nghệ thông tin G	7.6	5	6.0	
234015	46	2124110205	Nguyễn Viết	Lộc	02/01/2005	Công nghệ thông tin F	7.4	4.6	5.7	
234015	47	2124110210	Nguyễn Sỹ	Luân	22/08/2006	Công nghệ thông tin F	8.4	5.2	6.5	
234015	48	2124110196	Bùi Đức	Mạnh	28/01/2006	Công nghệ thông tin F	7.6	5.8	6.5	
234015	49	2124110219	Phạm Thị	My	12/04/2006	Công nghệ thông tin G	7.5	6.2	6.7	
234015	50	2124110267	Phạm Dương Nhật	Nam	01/01/2006	Công nghệ thông tin H	7.4	7	7.2	
234015	51	2124110261	Hoàng Trọng	Nghĩa	15/06/2006	Công nghệ thông tin H	7.2	4.6	5.6	
234015	52	2124110279	Phạm Minh	Nghĩa	30/05/2006	Công nghệ thông tin H	0.0		0.0	Vắng
234015	53	2124110190	Trần Đức	Nghĩa	12/08/2005	Công nghệ thông tin F	7.3	5.8	6.4	
234015	54	2124110299	Nguyễn Thành	Nhân	18/07/2006	Công nghệ thông tin G	7.4	7	7.2	
234015	55	2124110275	Phạm Thành	Nhân	26/12/2006	Công nghệ thông tin H	7.8	5.6	6.5	
234015	56	2124110221	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23/06/2006	Công nghệ thông tin G	6.9	6	6.4	
234015	57	2124110323	Nguyễn	Nhương	01/11/2006	Công nghệ thông tin H	7.9	5	6.1	
234015	58	2124110229	Lê Hoàng	Pháp	27/02/2006	Công nghệ thông tin G	8.0	5.2	6.3	
234015	59	2124110212	Lê Duy	Phong	14/06/2006	Công nghệ thông tin G	7.1	6	6.5	
234015	60	2124110264	Đặng Văn Minh	Phúc	18/07/2006	Công nghệ thông tin H	7.8	8.4	8.2	

234015	61	2124110282	Nguyễn Thiên	Phước	04/03/2006	Công nghệ thông tin H	7.3	7.8	7.6	
234015	62	2124110276	Nguyễn Đức	Quân	08/02/2006	Công nghệ thông tin H	6.6	7	6.8	
234015	63	2124110249	Đặng Văn	Quyển	26/08/2006	Công nghệ thông tin H	7.0	5	5.8	
234015	64	2124110271	Nguyễn Phú	Sĩ	01/01/2006	Công nghệ thông tin H	0.0		0.0	Vắng
234015	65	2124110289	Đặng Xuân	Sơn	27/03/2006	Công nghệ thông tin H	7.2	4.8	5.8	
234015	66	2124110238	Lư Đặng Phương	Thái	01/01/2006	Công nghệ thông tin G	5.9	6.2	6.1	
234015	67	2124110256	Tạ Văn	Thắng	17/12/2004	Công nghệ thông tin H	7.3	5.4	6.1	
234015	68	2124110220	Nguyễn Hồng	Thanh	01/01/2006	Công nghệ thông tin G	7.8	5.4	6.4	
234015	69	2124110333	Nguyễn Tiến	Thành	07/05/2003	Công nghệ thông tin F	0.0		0.0	Vắng
234015	70	2124110231	Từ Gia	Thịnh	14/11/2006	Công nghệ thông tin G	7.7	7.2	7.4	
234015	71	2124110260	Nguyễn Chí	Thọ	03/03/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	6.8	7.1	
234015	72	2124110239	Bùi Nguyễn Phong	Tình	20/01/2006	Công nghệ thông tin G	6.9	7.6	7.3	
234015	73	2124110281	Trần Tấn	Tĩnh	05/07/2005	Công nghệ thông tin H	7.0	6.8	6.9	
234015	74	2124110315	Vũ Hải	Triều	19/05/2003	Công nghệ thông tin G	7.0	5.6	6.2	
234015	75	2124110287	Bùi Thị Diễm	Trinh	23/07/2006	Công nghệ thông tin H	7.6	6.8	7.1	
234015	76	2124110224	Nguyễn Đức	Trọng	18/08/2006	Công nghệ thông tin G	7.5	4.4	5.6	
234015	77	2124110253	Nguyễn Minh	Trọng	13/01/2006	Công nghệ thông tin H	7.5	6.2	6.7	
234015	78	2124110250	Võ Hữu	Trọng	04/08/2006	Công nghệ thông tin H	8.2	6.8	7.4	
234015	79	2124110273	Tô Thị Thanh	Trúc	28/10/2006	Công nghệ thông tin F	8.3	8.2	8.2	
234015	80	2124110255	Nguyễn Hoàng	Trung	20/02/2006	Công nghệ thông tin H	0.0		0.0	Vắng
234015	81	2124110314	Tô Minh	Tường	16/03/2005	Công nghệ thông tin F	6.9	6	6.4	
234015	82	2124110290	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	27/12/2006	Công nghệ thông tin H	7.2	7	7.1	
234015	83	2124110262	Trần Ngọc Như	Uyên	27/06/2006	Công nghệ thông tin H	7.8	7.2	7.4	
234015	84	2124110251	Nguyễn Ngọc	Vũ	18/06/2006	Công nghệ thông tin H	7.2	6.6	6.9	
234015	85	2124110272	Nguyễn Quốc	Vương	03/02/2006	Công nghệ thông tin H	7.7	8	7.9	
234015	86	2124110225	Lưu Gia	Vỹ	10/07/2006	Công nghệ thông tin G	0.0		0.0	Vắng
234015	87	2124110207	Huỳnh Như	Ý	16/05/2006	Công nghệ thông tin F	7.2	6.8	7.0	

Tp. HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân